

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 14-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hồng Tâm

Ông Nguyễn Văn Hóa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tôn Thất Nhật Tài, Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Nguyên Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị T, tên gọi khác: Linh Đ; Sinh ngày 08/8/1980 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ 17, khu vực 3, phường P, thành phố H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1956; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Bá T, sinh năm: 1985; Con: có 4 con, lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: 05.

Về nhân thân:

- Ngày 23/5/2011, bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án HSST số 15/2011/HSST ngày 23/5/2011).

- Ngày 03/8/2015, bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án HSST số 40/2015/HSST ngày 03/8/2015).

- Ngày 16/9/2015, bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 02 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án HSST số 18/2015/HSST ngày 16/9/2015).

- Ngày 24/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 03 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án HSST số 23/2016/HSST ngày 24/6/2016). Chấp hành án phạt tù từ ngày 26/6/2015 đến ngày 26/7/2018.

- Ngày 27/7/2020, bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án HSST số 28/2020/HSST ngày 27/7/2020). Chấp hành án phạt tù từ ngày 16/10/2020 đến ngày 16/5/2021.

- Ngày 06/8/2022, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã P, huyện P, tỉnh T và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/8/2022, chuyển tạm giam từ ngày 09/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hồ Thị S, sinh năm 1961; Trú tại: Xóm 5, thôn A, xã P, huyện P, tỉnh T, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 14, khu vực 3, phường P, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

Người làm chứng: Bà Tôn Nữ Thị T, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân phố N, phường P, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, Lê Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-466.96 đi từ nhà đến chợ A, xã P, huyện P tìm người sơ hở để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, tại quầy bán hàng rau, củ, quả của bà Tôn Nữ Thị T ở chợ A, T phát hiện bà Hồ Thị S đang mua hàng, lợi dụng lúc bà S không chú ý thì T đã tiếp cận và lén lút dùng tay phải móc vào túi áo khoác bên trái của bà S lấy trộm được số tiền 2.800.000 đồng, 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 01 (một) mặt tượng phật kim loại màu vàng rồi ra lấy xe mô tô chạy thoát về nhà để cất giấu tài sản.

Ngày 06/8/2022, bà Hồ Thị S trình báo sự việc với Cơ quan Công an xã P. Quá trình điều tra Lê Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

* Tại Phiếu kết quả thử nghiệm số: 240822.001/TNV238 ngày 24/8/2022 của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Q, kết luận: “Một dây chuyền kim loại vàng ký hiệu MONG 99% có hàm lượng vàng là 98,81%, có khối lượng là 15,006g”.

* Tại Phiếu kết quả thử nghiệm số: 240822.002/TNV238 ngày 24/8/2022 của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Q, kết luận: “Một mặt tượng phật kim loại vàng ký hiệu MONG 99TN có hàm lượng vàng là 99,13%, có khối lượng là 3,743g”.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐG, ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: “01 (một) dây chuyền kim loại vàng ký hiệu MONG 99%, có hàm lượng vàng là 98,81%, có khối lượng là 15,006g. 01 (một) mặt tượng kim loại vàng ký hiệu MONG 99TN có hàm lượng vàng là 99,13%, có khối lượng là 3,743g. Tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 06/8/2022 là: 26.800.000 đồng (hai mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).”

* Về tạm giữ và xử lý vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Lê Thị T gồm: 01 (một) dây chuyền kim loại vàng ký hiệu MONG 99%, 01 (một) mặt tượng phật kim loại vàng ký hiệu MONG 99TN, 01 (một) hóa đơn đảm bảo của Doanh nghiệp tư nhân Thuận Thành Duy Mong, số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu là bà Hồ Thị S.

- Thu giữ của Lê Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc Biển kiểm soát số 75B1-466.96. Hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để đảm bảo việc xử lý vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là bà Hồ Thị S đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

* Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSPV ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T đã truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện P đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Đại diện viện kiểm sát huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; **điểm s** khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo **từ 18 đến 24 tháng** tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) dây chuyền kim loại vàng ký hiệu MONG 99%, 01 (một) mặt tượng phật kim loại vàng ký hiệu MONG 99TN, 01 (một) hóa đơn đảm bảo của Doanh nghiệp tư nhân Thuận Thành Duy Mong, số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hồ Thị S là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc Biển kiểm soát số 75B1-466.96. Hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Nguyễn Bá T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Hồ Thị S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, đề nghị không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, lời khai đã đầy đủ, rõ ràng, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ 10 phút, ngày 06/8/2022, tại chợ A, xã P, huyện P, tỉnh T, Lê Thị T đã có hành vi lén lút lấy trộm của bà Hồ Thị S các tài sản gồm: số tiền 2.800.000 đồng, 01 dây chuyền kim loại vàng, 01 mặt tượng kim loại vàng có tổng giá trị là 29.600.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, Viện kiểm sát huyện P truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị T đã bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới nên đã phạm vào tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy thái độ coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) dây chuyền kim loại vàng ký hiệu MONG 99%, 01 (một) mặt tượng phật kim loại vàng ký hiệu MONG 99TN, 01 (một) hóa đơn đảm bảo của Doanh nghiệp tư nhân Thuận Thành Duy Mong, số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hồ Thị S là đúng với quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc Biển kiểm soát số 75B1-466.96. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P để đảm bảo việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe này là do anh Nguyễn Bá T vay tiền của Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI và đang trả góp, giấy tờ xe đang do Công ty tài chính TNHH MB SHINSEI thu giữ, quá trình giải quyết vụ án không liên hệ được với Công ty tài chính này nên cần trả lại xe mô tô Biển kiểm soát số 75B1-466.96 cho anh Nguyễn Bá T.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là bà Hồ Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[7] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 06/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại xe mô tô Biển kiểm soát số 75B1-466.96 cho anh Nguyễn Bá T. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Phòng PV06 Công an tỉnh T
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Vân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Công an huyện Phú Vang;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT-Huế
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hà Trần Thị Thu **Trần Thị Thanh Vân**

